

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 24/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Kiên Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Minh N, sinh năm 1996 tại huyện TB, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Lương Thị Thu T.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam ngày 11/01/2022 và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đặng Thị Cẩm M, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/3/2021, bà Đặng Thị Cẩm M ngụ ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long mở cửa tiệm tạp hóa để buôn bán thì phát hiện bị mất trộm nhiều thẻ cào điện thoại có giá trị 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng của các mạng viễn thông Mobifone và Viettel cùng tiền Việt Nam đồng, tổng giá trị tài sản bị mất là 4.580.000 đồng (Bốn triệu năm trăm tám mươi ngàn đồng).

Qua kiểm tra Camera gia đình, chị M phát hiện vào khoảng 00 giờ 24 phút ngày 31/3/2021 có đối tượng Lê Minh N là người đã thực hiện hành vi trộm cắp nên chị M trình báo sự việc đến Công an xã TL và nguồn tin được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình thụ lý.

Quá trình điều tra, N khai nhận đã lấy trộm tổng cộng là 73 thẻ cào điện thoại Mobifone, Viettel mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng (gồm: 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 63 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone, Viettel mệnh giá 20.000 đồng), tổng cộng giá trị thẻ cào là 2.010.000 đồng và số tiền Việt Nam là 200.000 đồng. N đã dùng 25 thẻ cào loại có giá trị 20.000 đồng đưa cho Nguyễn Thanh Đ để nhờ Đ trả nợ dùm N cho người tên T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), số thẻ cào còn lại được N nạp vào điện thoại để chơi game. N tiêu xài còn lại số tiền 39.000 đồng (Ba mươi chín ngàn đồng) đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Căn cứ vào kết quả định giá tài sản số 36/KL.ĐGTS ngày 30/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tam Bình kết luận: Tổng giá trị 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 100.000 đồng; 04 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone mệnh giá 50.000 đồng; 01 thẻ cào điện thoại mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng; 63 thẻ cào điện thoại mạng Mobifone, Viettel mệnh giá 20.000 đồng, có tổng giá trị là 2.010.000 đồng (Hai triệu không trăm mười ngàn đồng).

Như vậy, tổng giá trị tài sản Lê Minh N trộm cắp của bà Đặng Thị Cẩm M là 2.210.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười nghìn đồng), không có chứng cứ để chứng minh bị cáo N đã lấy trộm tổng giá trị tài sản là 4.580.000 đồng theo sự trình báo của bị hại.

Vật chứng được thu giữ và xử lý:

- 01 (một) đĩa DVD có chứa video có tên file 6354635315565026154.mp4 ghi lại hình ảnh từ 00 giờ 24 phút 33 giây đến 00 giờ 29 phút 11 giây ngày 31/3/2021 do bà M giao nộp được niêm phong và đưa vào hồ sơ vụ án.

- Tiền Việt Nam 39.000 đồng do Lê Minh N giao nộp được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình trả lại cho bà Đặng Thị Cẩm M vào ngày 01/7/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị can Lê Minh N đã tự nguyện bồi thường đủ số tiền 4.580.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Đặng Thị Cẩm M nên bị hại không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 42/CT-VKSTB ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Lê Minh N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Lê Minh N thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại có bà Đặng Thị Cẩm M vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản ghi lời khai, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với Nguyễn Thanh Đ không biết số thẻ cào điện thoại mà bị cáo N đưa nhờ trả nợ cho người tên T1 là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình không xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên T1, do không xác định được họ, tên và địa chỉ cụ thể nên không làm việc được.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Minh N về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh N mức án từ 09 (Chín) tháng đến 01 (Một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 00 giờ 24 phút ngày 31/3/2021, tại tiệm bán tạp hóa của bà Đặng Thị Cẩm M thuộc ấp NT, xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long, Lê Minh N đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm 73 thẻ cào điện thoại có giá trị là 2.010.000 đồng thuộc các mạng viễn thông Mobifone và Viettel cùng 200.000 đồng tiền Việt Nam. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo N trộm cắp của bà M là 2.210.000 đồng (Hai triệu hai trăm mười ngàn đồng), mục đích để trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo Lê Minh N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã khắc phục xong hậu quả; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ năm 2019 đến năm 2021. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tiền bồi thường xong, không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Minh N 09 (Chín) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền bồi thường xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã TL, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo